TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS - ST
Ngày: 12 – 5 - 2021
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Qúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thái Sơn
2. Ông Lê Ngọc Long
- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa: số 01/2021/QĐST-DS ngày 16/3/2021, số 02/2021/QĐST – DS ngày 14/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hợp tác xã Nông nghiệp TP; địa chỉ: Thôn TP, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đa S – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị N, địa chỉ: Thôn TL, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Hợp tác xã Nông nghiệp TP trình bày:

Vào ngày 24/6/2018, bà Trịnh Thị N viết giấy vay của Hợp tác xã Nông nghiệp TP số tiền 20.000.000 đồng chẵn, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 1,25%; lãi suất quá hạn 1,5%/tháng; đến ngày 25/6/2018, Hợp tác xã Nông nghiệp TP đã giao cho bà N số tiền nói trên. Nhưng từ đó đến nay, bà Trịnh Thị N không

trả cho Hợp tác xã Nông nghiệp TP số tiền đã vay mặc dù Hợp tác xã đã đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhiều lần. Hiện nay bà N đã đi khỏi địa phương. Nay Hợp tác xã Nông nghiệp TP khởi kiện buộc bà Trịnh Thị N trả số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 25/6/2018 đến ngày xét xử 12/5/2021 là 34 tháng, với lãi suất là 1,25%/tháng (thực tế là 34 tháng, 17 ngày nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu thời hạn tính lãi 34 tháng) là 8.500.000 đồng, tổng cộng: 28.500.000 đồng.

Bị đơn bà Trịnh Thị N cả quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến vì không có mặt tại địa phương, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc chấp hành tố tụng của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa đều tuân thủ đúng pháp luật; xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không có mặt tại địa phương, Tòa án đã niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đến phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội 14 đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Hợp tác xã Nông nghiệp TP buộc bà Trịnh Thị N phải trả cho Hợp tác xã Nông nghiệp TP số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi: 8.500.000 đồng. Về án phí: Buộc bà Trịnh Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.425.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Hợp tác xã Nông nghiệp TP khởi kiện bà Trịnh Thị N yêu cầu trả số tiền vay còn nợ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn bà Trịnh Thị N trước khi bỏ đi khỏi địa phương có nơi đăng ký thường trú tại thôn TL, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bà Trịnh Thị N không có ý kiến, không có mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Trịnh Thị N.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định vào ngày 24/6/2018 nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng vay tài sản, nội dung thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 1,25%/tháng; lãi suất quá hạn 1,5%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, có ký xác nhận của bà Trịnh Thị N; bà N cũng đã ký nhận đủ số tiền vay; đến nay bà N vẫn chưa trả tiền gốc và lãi nên căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 20.000.000 đồng.

[2.2] Đối với số tiền lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng, tiền lãi trong hạn 1,25%/tháng, tiền lãi quá hạn 1,5%/tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 25/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/5/2021. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu tiền lãi với lãi suất là 1,25%/tháng, thời gian tính lãi là 34 tháng (từ ngày 25/6/2018 đến ngày 12/5/2021 là 34 tháng + 17 ngày), thành tiền là: 8.500.000 đồng (20.000.000 đồng x 1.25%/tháng x 34 tháng). Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi từ ngày 25/6/2018 đến ngày 12/5/2021 là: 8.500.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn bà Trịnh Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 28.500.000 đồng x 5% = 1.425.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 277, Điều 264, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội 14 tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hợp tác Nông nghiệp TP, buộc bị đơn bà Trịnh Thị N phải trả cho Hợp tác xã Nông nghiệp TP số tiền 28.500.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

1.2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Trịnh Thị N phải chịu 1.425.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Hợp tác xã Nông nghiệp TP không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 642.825 đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng)* theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số AA/2014/0001987 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Các đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý